Ký bởi: Sở Y tế
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 04-11-2026 15:09:09

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/NQ-HĐND	*Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dân số số 113/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 168/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số;

Xét Tờ trình /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số tại thôn, làng, tổ dân phố, khu phố (gọi tắt là cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 2. Mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số

1. Cộng tác viên dân số được hưởng thù lao hằng tháng theo mức lương cơ sở như sau:

a) Mức 0,5 áp dụng đối với cộng tác viên dân số làm việc tại: Các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; Các thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Các thôn, làng tại các xã vùng khó khăn theo quy định; Các tổ dân phố, khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên;

b) Mức 0,4 áp dụng đối với cộng tác viên dân số làm việc tại các địa bàn còn lại.

2. Nhân viên y tế thôn, bản hoặc các cộng tác viên khác trên địa bàn kiêm cộng tác viên dân số được hưởng thù lao hằng tháng đối với nhiệm vụ kiêm nhiệm theo thỏa thuận trong hợp đồng ký kết giữa các bên, mức thù lao kiêm nhiệm không vượt quá mức thù lao hằng tháng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách tỉnh đảm bảo, được bố trí và giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026; Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Việc chi trả thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số theo mức quy định tại Điều 2 Nghị quyết này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, trên cơ sở dự toán và nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao. Trường hợp trong năm 2026 chưa bố trí đủ kinh phí để chi trả mức thù lao mới của cộng tác viên dân số cao hơn mức hiện hưởng thì cộng tác viên dân số hưởng mức đang hiện hưởng đến hết năm 2026, phần chênh lệch thù lao từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026 sẽ được chi trả vào năm 2027.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ ..... thông qua ngày ..... tháng ..... năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Vụ Pháp chế - Bộ Y tế;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Tuy

- Văn phòng UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT, Cthđnd.